

Số: /KL-PGD&ĐT

Phong Thổ, ngày tháng 10 năm 2021

KẾT LUẬN

Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Hoang Thèn năm học 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 897/QĐ-PGD&ĐT, ngày 07/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Hoang Thèn năm học 2021-2022.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra của Trưởng đoàn kiểm tra, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, Đảng ủy - HĐND - UBND xã về công tác giáo dục.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị được các cấp quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa, tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cũng như nuôi dưỡng học sinh bán trú.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đa số trẻ; nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc được giao. Nội bộ nhà trường đoàn kết, có sự đồng thuận, nhất quán của BGH, các Tổ CM trong chỉ đạo, điều hành đơn vị.

- Đa số các em học sinh ngoan ngoãn, lễ phép; sỹ số học sinh ổn định.

II. Khó khăn

- Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, nhiều em còn lười học; phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em, còn phó mặc cho nhà trường và thầy cô nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục đại trà của đơn vị.

- Khu nuôi dưỡng học sinh còn chật trội, nhất là nhà ăn, nhà bếp.

- Công tác chỉ đạo bồi dưỡng chất lượng học sinh giỏi hiệu quả chưa cao.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

I. Công tác Quản lý chỉ đạo, điều hành của Hiệu trưởng

1. Công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường

1.1. Quy mô trường lớp:

Tổng số 09 lớp = 317 học sinh (có 21 HS khuyết tật). Trong đó: Khối 6: 2 lớp = 81 học sinh; Khối 7: 2 lớp = 73 học sinh; Khối 8: 2 lớp = 66 học sinh; Khối 9: 3 lớp = 98 học sinh.

1.2. Cán bộ QL,GV,NV: Tổng số CBGVNV: 26; Nữ 14 đ/c; (nữ dân tộc 05); Trong đó: CBQL: 03; Giáo viên: 19; nhân viên: 04. So với hiện tại nhà trường có đủ giáo viên theo quy định.

- Trình độ đào tạo của CBQL, GV: Thạc sĩ: $1/22 = 4,5\%$; Đại học: $13/22 = 59,1\%$; Cao đẳng: $8/22 = 36,4\%$; Trung cấp: 0.

- Trình độ của nhân viên: Đại học: $1/4 = 25\%$; Cao đẳng: $1/4 = 25\%$; Trung cấp: 0; CQĐT $2/4 = 50\%$.

- Trình độ lý luận: Trung cấp: 03.

- Chi bộ Đảng: 15 đảng viên (Ban Chi ủy: 03).

- Số Tổ chuyên môn: 02 tổ và 01 tổ Văn phòng.

1.3. Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng: 09, trong đó kiên cố: $8/9 = 88,9\%$; phòng tạm $1/9 = 11,1\%$.

- Tổng số thiết bị được cấp: 0 bộ; Số thiết bị hiện có: 04; Tình trạng của các thiết bị hiện có đã xuống cấp, hỏng chưa có thiết bị mới thay thế, so với quy định hiện đang thiếu.

- SGK: 100% học sinh lớp 6 có đủ sách giáo khoa, còn các lớp 7, 8, 9 đã cho mượn 236 bộ.

1.4. Huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần

Huy động học sinh ra lớp: Đạt $317/317 = 100\%$

Chuyên cần: Đạt 98,7%. Trong đó: Ngày 11/10/2021: $311/317 = 98\%$, ngày 12/10/2021: $315/317 = 99,4\%$, ngày 13/10/2021: $313/317 = 98,7\%$.

Tuyển sinh đầu cấp: Lớp 6: $81/81 = 100\%$

1.5. Xây dựng trường học thân thiện, đoàn kết, xanh, sạch, đẹp, an toàn

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ hồ sơ, minh chứng về trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, đảm bảo các tiêu chí và được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn năm 2020 - 2021.

Hiện tại nhà trường đang duy trì và đảm bảo các tiêu chuẩn của trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

1.6. Thi đua khen thưởng

a) Ưu điểm:

Đơn vị đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về thi đua khen thưởng của cấp trên đến toàn thể đội ngũ CBGVNV; 100% CBGVNV đăng ký đảm bảo theo quy định.

Kết quả thi đua năm học 2020-2021: Tập thể nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ - đạt danh hiệu LĐTT, UBND huyện tặng giấy khen.

Đối với cá nhân: LĐTT: 27 đồng chí; Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCCS: 02 đồng chí; UBND huyện tặng giấy khen: 06; UBND tỉnh tặng bằng khen: 01

b) Hạn chế:

Kế hoạch triển khai công tác thi đua, khen thưởng, công tác bồi dưỡng điển hình tiên tiến trong đội ngũ chưa chi tiết.

1.7. Hồ sơ tự đánh giá

a) Ưu điểm:

Đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, Kế hoạch tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng.

Đã thu thập minh chứng theo từng tiêu chuẩn.

b) Hạn chế:

Hệ thống minh chứng chưa đầy đủ, sắp xếp minh chứng chưa khoa học, chưa mã hóa minh chứng.

2. Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục

2.1. Đối với nhà trường

a) Ưu điểm:

Có đủ loại hồ sơ theo quy định; hồ sơ được trình bày, sắp xếp hợp lý khoa học và được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định.

Các loại Quyết định, Kế hoạch, sổ theo dõi được xây dựng đảm bảo cấu trúc theo quy định, phù hợp với thực trạng của đơn vị. Nội dung trình bày đảm bảo, hàng tháng có đánh giá nhận xét, khắc phục những hạn chế, yếu kém và đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện.

b) Hạn chế:

Giải pháp đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, lựa chọn nguồn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kiểm tra, rút kinh nghiệm công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh học sinh giỏi còn chung chung.

Tên bìa sổ chưa phù hợp “sổ lưu trữ và cấp số văn bản đến”, cỡ chữ quá nhỏ khó khăn trong việc tra cứu thông tin.

c. Xếp loại: Tốt

2.2. Đối với tổ chuyên môn, văn phòng

2.2.1. Tổ KHTN, tổ KHXH

a) Ưu điểm: Có đủ hệ thống hồ sơ theo quy định. Kế hoạch tổ xây dựng đảm bảo bố cục, nội dung tương đối đảm bảo

b) Hạn chế:

Kế hoạch giáo dục của tổ có sự trùng lặp của khối lớp 6.

Nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa có của các khối lớp 7, 8, 9.

c) Xếp loại: Khá

2.2.2. Tổ Văn phòng

a) Ưu điểm: Có đủ hệ thống hồ sơ theo quy định. Kế hoạch tổ xây dựng cơ bản bám sát kế hoạch của hiệu trưởng, cụ thể theo từng tháng, tuần. Hàng tháng có đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm và đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, triển khai kế hoạch tháng sau đảm bảo.

b) Hạn chế: Nội dung đánh giá nhận xét hàng tháng còn chung chung, chưa cụ thể.

c) Xếp loại: Khá

2.3. Đối với giáo viên

Tổng số giáo viên được kiểm tra hồ sơ: 14 đồng chí, trong đó: Xếp loại tốt: $7/14 = 50\%$, xếp loại khá: $7/14 = 50\%$, xếp loại trung bình, yếu: 0

a) Ưu điểm:

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo quy định. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học được xây dựng phù hợp với thực trạng nhà trường, đối tượng học sinh theo từng môn học.

Hệ thống sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm được cập nhật thường xuyên và đúng tiến độ.

b) Hạn chế: Một số giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) phân mục tiêu về kiến thức và năng lực còn trùng lặp.

(Có biểu kết quả kiểm tra đính kèm)

3. Công tác bán trú

a) Ưu điểm:

Đã xây dựng kế hoạch bán trú, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm của đơn vị.

Ban hành đầy đủ Quyết định thành lập ban quản lý bán trú ngay từ đầu năm học và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên.

Tổng số học sinh bán trú: 236 HS; duy trì học sinh ở bán trú đạt tỷ lệ cao: 99,0%.

Nhà trường công khai thực đơn theo quy định, đúng với thực đơn đã xây dựng và được phê duyệt; có khu vực chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh; có tủ bảo quản, dụng cụ lưu mẫu thức ăn sống, thức ăn chín theo quy định.

Phòng ở bán trú học sinh được sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp, có niêm yết danh sách học sinh, nội quy phòng ở và xây dựng các biểu hoạt động hàng ngày đảm bảo.

Nhà trường có các phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm, phương án phòng chống tai nạn đuối nước.

b) Hạn chế:

Khu nhà vệ sinh, tắm, bể nước và khu chế biến thực phẩm, khu nhà ăn HS gần nhau nên thường xuyên còn ẩm ướt.

Diện tích bếp nấu còn chật hẹp, thiếu ánh sáng, không có hệ thống thoát khói, nóng.

c) Xếp loại: Hồ sơ xếp loại: Tốt; công tác quản lý và nuôi dưỡng học sinh bán trú xếp loại: Khá.

Xếp loại chung: Khá

4. Việc triển khai, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

a) Ưu điểm:

Nhà trường đã triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới tới toàn thể cán bộ, giáo viên toàn trường.

Phân công đội ngũ giáo viên thực hiện công tác giảng dạy đúng, đủ theo quy định và bước đầu tiếp cận chương trình theo hướng đổi mới khá linh hoạt.

b) Hạn chế:

Một số giáo viên còn lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

5. Việc chi trả, chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh

Nhà trường thực hiện chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, học sinh theo đúng quy định.

II. Chất lượng giáo dục của nhà trường

Tổng số lượt lớp kiểm tra 9 lớp = 584 lượt học sinh trong đó: Giỏi: $86/584 = 14,7\%$, khá: $141/584 = 24,1\%$, trung bình: $186/584 = 31,8\%$, từ trung bình trở lên: $413/584 = 70,7\%$, yếu, kém: $171/584 = 29,3\%$.

1. Ưu điểm:

Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong học tập, học sinh một số lớp tích cực tham gia học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, sẵn sàng tương tác để lĩnh hội kiến thức (lớp 6A môn Lịch sử và Địa lý, lớp 9C, 8A môn Tiếng anh).

Chất lượng bài kiểm tra một số lớp tương đối tốt như lớp: Lớp 9A môn Lịch sử (đạt 85,2%), lớp 6A môn Toán (đạt 84,2%), môn Văn lớp 9B, 7A (đạt 80%).

2. Hạn chế:

Kỹ năng trình bày bài còn hạn chế, chữ viết xấu, sai chính tả (môn Vật lý 7A, Sinh 9B, Tiếng anh 9C)

Một số học sinh trong giờ học còn chưa chủ động tiếp thu kiến thức (môn Toán lớp 7A).

Chất lượng bài kiểm tra khảo sát ở một số bộ môn còn thấp so với mặt bằng chung toàn trường như: Văn lớp 6A (đạt 50%), Tiếng anh lớp 9C (đạt 56,7%), Văn 8B (đạt 60,7%), Sinh 9B (đạt 61,3%).

(Có biểu kết quả kiểm tra đính kèm)

III. Hoạt động sư phạm của giáo viên.

1. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, chấp hành sự phân công công tác

a) Ưu điểm:

Đa số giáo viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, chấp hành sự phân công công tác của nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Hạn chế:

Một số giáo viên chưa chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, chưa tham mưu được cho BGH những sáng kiến hay và hiệu quả trong việc dạy và học đặc biệt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

2. Về công tác giảng dạy của giáo viên

Tổng số giáo viên dự giờ, kiểm tra đánh giá 14 giáo viên trong đó: Xếp loại giỏi: $2/14 = 14,3\%$, xếp loại khá: $12/14 = 85,7\%$, xếp loại trung bình, yếu: 0.

a) Ưu điểm:

Giáo viên chuẩn bị bài và đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả; giảng dạy đúng phương pháp bộ môn; một số giáo viên có kiến thức chuyên môn vững vàng, tác phong nhanh nhẹn; tổ chức lớp học đa dạng, phong phú.

b) Hạn chế:

- Một số giáo viên bao quát lớp chưa triệt để; tổ chức các hoạt động dạy học còn đơn điệu; chưa làm nổi bật được kiến thức trọng tâm một số mục trong bài dạy; chuẩn bị đồ dùng chưa thật sự chu đáo; chưa khai thác hết hiệu quả của các phương tiện dạy học.

(Có biểu kết quả kiểm tra đính kèm)

IV. Các hoạt động khác

1. Công tác Đoàn thanh niên

a) Ưu điểm: Có đủ hệ thống hồ sơ công đoàn theo quy định. Các kế hoạch, quy chế được xây dựng tương đối chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đúng quy định. Phân công nhiệm vụ phù hợp chức năng nhiệm vụ, năng lực, sở trường công tác của từng thành viên ban chấp hành.

b) Hạn chế: Cần có kế hoạch giáo dục bồi dưỡng nâng cao chất lượng, số lượng kết nạp đoàn.

c) Xếp loại: Tốt

2. Công tác Đội TNTPHCM

a) Ưu điểm:

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định và được trình bày khoa học; Kế hoạch được xây dựng chi tiết theo chủ điểm, chủ đề tháng, tuần.

- Học sinh ngoan, lễ phép với thầy cô; duy trì tốt các nề nếp hoạt động đầu giờ, giữa giờ. Thành lập các câu lạc bộ như; Văn nghệ, thể thao, thể hình, cờ vua, hướng nghiệp....

- Khuôn viên trường lớp sạch sẽ gọn gàng, trang trí lớp học đảm bảo.

b) Hạn chế: Cần cập nhật số liệu đội viên nam, nữ, dân tộc... Tích cực tham mưu với BGH nhà trường trong việc xây dựng lò đốt rác đảm bảo hoạt động hiệu quả.

c) Xếp loại: Tốt

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì tỉ lệ chuyên cần; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh mua sách giáo khoa, vở viết cho học sinh lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới (100% học sinh lớp 6 có đầy đủ SGK, vở viết).

- Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, học sinh ở bán trú cao (chuyên cần đạt 98,7%, bán trú đạt 99,0%).

- Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao công tác chuyên môn, phân công giảng dạy cho giáo viên phù hợp với thực trạng nhà trường đặc biệt đối với khối lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao; chất lượng giảng dạy của giáo viên tương đối đồng đều ở các bộ môn.

- Có đủ hệ thống hồ sơ quản lý giáo dục theo quy định; hồ sơ được trình bày, sắp xếp hợp lý khoa học và được cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong giờ học và trong các hoạt động chung của nhà trường.

- Công tác quản lý và nuôi dưỡng học sinh bán trú đảm bảo theo quy định, khẩu phần ăn theo đúng thực đơn đã niêm yết, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, được công khai tài chính trên bảng tin đảm bảo đúng quy định.

- Đã tổ chức các hoạt trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh (trồng nấm); tổ chức các hoạt động TDTT như: Đá cầu, đẩy gậy, tập tạ.

2. Hạn chế

- Còn 8/22 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đạo tạo theo quy định.

- Chất lượng điểm khảo sát môn Văn lớp 6A, Tiếng anh lớp 9C, Văn, Sinh 9B còn thấp so với mặt bằng chung nhà trường.

- Còn một số học sinh chưa tích cực trong giờ học, chưa có kỹ năng làm bài kiểm tra, trình bày bài chưa khoa học, chữ viết còn xấu.

- Trong những năm gần đây nhà trường chưa có học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp.

- Nhà trường còn thiếu 01 phòng học; diện tích sân chơi, bãi tập, khuôn viên nhà trường, khu vực nhà ăn, bếp nấu (cho học sinh bán trú) còn chưa đảm bảo (nguyên nhân: Do nhà trường không có quỹ đất để mở rộng).

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Đối với Phòng GD&ĐT

Tham mưu UBND huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, quy hoạch mở rộng quỹ đất cho nhà trường.

II. Đối với trường PTDTBT THCS Hoang Thèn

1. Đối với giáo viên

(1). Nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân để đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Tăng cường công tác dự giờ học hỏi đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường về phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

(2). Tăng cường rèn nề nếp, chữ viết, kỹ năng làm bài cho học sinh

(3). Thường xuyên tham mưu, đề xuất cho tổ trưởng, Hiệu trưởng về các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh đại trà, chất lượng học sinh giỏi các cấp.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

(1). Nêu cao vai trò của Tổ trưởng chuyên môn trong việc chỉ đạo điều hành công việc của tổ. Hỗ trợ những vướng mắc, khó khăn của đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ chức các chuyên đề dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

(2). Chủ động, tích cực tham mưu Ban giám hiệu các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp; xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết cho công tác phụ đạo học sinh yếu kém.

3. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

(1). Phát huy và làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã về công tác duy trì sĩ số học sinh; tăng cường công tác tuyên truyền đối với phụ huynh và học sinh về công tác giáo dục đặc biệt là Chương trình GDPT mới.

2). Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Có kế hoạch cử GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định và bồi dưỡng cho những giáo viên còn hạn chế về chuyên môn. Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu kém; tạo nguồn nuôi dưỡng và bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp.

3). Tiếp tục tổ chức, thực hiện hiệu quả công tác nuôi dưỡng học sinh bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt

động giáo dục và trải nghiệm; làm tốt công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

(4). Chỉ đạo cán bộ, giáo viên khắc phục những tồn tại, hạn chế theo biên bản kiểm tra của đoàn.

Trên đây là kết luận kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Hoàng Thèn năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- Các trường trực thuộc;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT, CM.

TRƯỞNG PHÒNG

Khổng Văn Thiện